TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ - ST
Ngày 13 tháng 10 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Bình;
2. Ông: Trần Ngọc Đạo;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên;

Ngày 13 tháng 10 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân,tỉnh Thanh Hóa mở lại phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2023/TLST – HNGĐ, ngày 14/6/2023 về việc "Tranh chấpp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27/9/2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970(có mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Lương Thị H, sinh năm 1974(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đã bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2023 của ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn và bản tự khai, bản ý kiến của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân*: Nguyên đơn Nguyễn Văn T và bị đơn Lương Thị H tự nguyện chung sống với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã TT, huyện TX vào ngày 14/12/2002. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng tháng 5 năm 2018 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Lương Thị H thường xuyên đi qua đêm không về nhà, ông T có hỏi và động viên thì bà H bảo "Việc tôi làm anh không được quan tâm", sau đó bà H tự ý bán các tài sản trong gia đình như xe máy, đổi keo… Từ tháng 4 năm 2019 đến nay bà H bỏ đã đi khỏi nơi cư trú, ông T và gia đình đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không rõ địa chỉ của bà H ở đâu. Ngày 30/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã ra quyết định số 01/2023/QĐDS – ST tuyên bố bà Lương Thị H mất tích . Hiện nay ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho ông được ly hôn với bị đơn Lương Thị H.

*_Về con cái_: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên các con là: Nguyễn Thị H — sinh ngày 09/12/1998 và Nguyễn Thị Vân A – sinh ngày 25/09/2007; Chị H đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Vân A hiện nay đang ở cùng với ông T, nay ly hôn, nguyện vọng của cháu Vân A muốn được tiếp tục ở với ông T. Nguyên đơn Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vân A cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và không đề nghị bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

*_Về tài sản và công nợ:_ Tài sản riêng: không có; Tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải... theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương thì ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị H chung sống với nhau vào năm 1997 và đăng ký kết hôn vào năm 2002, sinh sống tại thôn TT, xã TT, huyện Thường Xuân, trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung; mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như thế nào thì địa phương không nắm rõ, không được tham gia hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng. Đầu năm 2019 bà Ho bỏ đi khỏi địa phương và không thông báo cho Ban Công an xã biết, do đó chính quyền địa phương không biết bà H hiện nay đang làm gì, ở đâu. Vào ngày 27 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Lương Thị H đã được niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng bà H vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã ra quyết định hoãn phiên tòa, niêm yết công khai quyết định. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Lương Thị H tiếp tục vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Việc ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51,56,57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Văn T; Giao cháu Nguyễn Thị Vân A cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vân A đến tuổi trưởng thành, bị đơn Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản; Nguyên đơn Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, muôi con với bà Lương Thị H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lương Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại bản thôn TT, xã TT, huyện Thường Xuân. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3.Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn Lương Thị H đã được Tòa án niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Văn T và bị đơn Lương Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TX, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá

trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Tháng 4/2019, bà H bỏ nhà đi khỏi địa phương, ông T và gia đình đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không rõ địa chỉ bà H ở đâu. Ngày 30/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã ra quyết định tuyên bố bà Lương Thị H mất tích. Hiện nay ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tin tức xác thực nào về bà H còn sống hay đã chết. Tại phiên tòa ông Túy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lương Thị H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Văn T và bị đơn Lương Thị H đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 Về con cái: Xét việc đề nghị yêu cầu nuôi con của ông T là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Vân A. Hiện nay cháu Vân A đang ở với ông T, bà H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; để bảo đảm sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho cháu, vì vậy cần giao cháu Nguyễn Thị Vân A cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

2.3. Về tài sản, công nợ: Tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản riêng của bị đơn trong quá trình thu thập chứng cứ xác định bà Lương Thị H không có tài sản riêng gì. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng Điều 69 BLDS 2015 để giải quyết.

2.4.Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều Điều 51,56,57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 271, 273 và 278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Nguyễn Văn T được ly hôn với bị đơn Lương Thị H.

2. Về con cái:

Giao cháu Nguyễn Thị Vân A cho nguyên đơn Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vân A đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Bị đơn Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Nguyễn Văn T phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Nguyễn Văn Túy đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/ 0002456, ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Nguyễn Văn T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Ban Tư pháp xã TT;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ